TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **111**/2025/HSST
Ngày: 30/06/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân 1) Bà Nguyễn Thị Chấn

2) Ông Vũ Minh Long

- ***Thư ký ghi biên bản phiên Tòa****:* Bà Hoàng Huyền Trang –Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, Thành phố H.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G - Thành phố H tham gia phiên tòa:*** Ông Cao Đức Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 06 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, thành phố H đã xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 114/2025/HSST, ngày 23 tháng 06 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2025/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 06 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **LQT**, sinh năm 1980 tại Hà Nội; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn LC, Xã DQ, huyện G, Thành phố H. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông LXT, sinh năm 1953 và bà VTM, sinh năm 1953; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 4. Có vợ là NTH, sinh năm 1983 và 02 con (sinh năm 2006, 2011). Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 621 lập ngày 21/04/2025 tại PTTG Khu vực G.

- Bản án số 61 ngày 30/3/2012 Tòa án nhân dân huyện G xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành án xong hình phạt tù ngày 15/01/2014.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 15/4/2025, tạm giữ từ ngày 16/4/2025 đến ngày 19/04/2025 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 15/4/2025, LQT đi bộ ra khu vực nghĩa trang Thôn C, xã C1, huyện G, thành phố H để mua ma túy Heroin về sử dụng. Khi đi đến cuối đường thôn C2, C1, T gặp một nam thanh niên không quen biết, đeo khẩu trang, T hỏi mua 250.000 đồng ma túy Heroin thì nam thanh niên đồng ý. T đưa tiền cho nam thanh niên và nhận lại 01 gói ni lông màu trắng bên trong có 01 gói giấy màu hồng, bên trong chứa chất bột màu trắng. T biết là ma túy Heroine và cầm ở lòng bàn tay bên trái. Sau khi mua được ma túy, T đi bộ ra khu vực nghĩa trang thôn C, C1 để sử dụng. Khi đi đến khu vực nghĩa trang Thôn C, C1 thì bị cơ quan Công an kiểm tra bắt giữ.

Vật chứng thu giữ của T gồm: 01 gói ni lông màu trắng bên trong có 01 gói giấy màu hồng bên trong chứa chất bột màu trắng.

Tại Kết luận giám định số 2340/KL-KTHS ngày 24/4/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố H kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu hồng, bên ngoài bọc ni lông màu trắng là ma tuý loại Heroine, khối lượng 0,183 gam.

Tại bản cáo trạng số 108/CT-VKSGL ngày 16 tháng 06 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố bị cáo LQT phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo LQT khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm nhân dân huyện G sau khi tóm tắt nội dung sự việc, đánh giá lời khai của bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo LQT phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt LQT từ 16 đến 20 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/04/2025.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo LQT vì bị cáo không có thu nhập ổn định.

Về tang vật: Đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,183 gam ma túy loại Heroine.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo LQT sau khi nghe quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện G, bị cáo thừa nhận có tội và thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là sai, vi phạm pháp luật, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng

tội. Bị cáo không có ý bổ sung.

Lời nói sau cùng của bị cáo LQT: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Thành phố H, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và giai đoạn chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử của Tòa án huyện G, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo LQT:

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, bản kết luận giám định, lời khai người làm chứng cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 15/4/2025, tại khu vực nghĩa trang thôn C2, C1, G, H, bị cáo LQT đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý Heroine có khối lượng là 0,183 gam, mục đích để sử dụng thì bị cơ quan Công an kiểm tra bắt giữ cùng vật chứng.

Hành vi phạm tội của bị cáo LQT đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo LQT về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" như nội dung bản cáo trạng là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đặc biệt trong tình hình hiện nay, tệ nạn ma tuý đang là vấn đề nhức nhối của xã hội, ma tuý gây ảnh hưởng tới sự phát triển lành mạnh của con người, làm hủy hoại sức khỏe, giảm khả năng lao động và là một trong những nguyên nhân gây ra các tội phạm khác; gây mất trật tự an toàn xã hội. Bản thân bị cáo biết nhà nước nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn có hành vi cất giữ trái phép 0,183 gam ma túy loại Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện. Việc bị phát hiện là ngoài ý muốn của bị cáo. Bị cáo đã

xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất gây nghiện. Do đó hành vi vi phạm của bị cáo cần phải nghiêm trị.

[3] Về nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo LQT có 01 tiền án đã được xóa án tích, chưa có tiền sự. Đây không phải tình tiết tăng nặng nhưng điều này thể hiện việc bị cáo có nhân thân xấu, coi thường pháp luật, đã từng bị cải tạo, giáo dục bằng một bản án cùng loại tội nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân, sau khi thi hành xong bản án, tái hòa nhập xã hội nhưng không tu chí làm ăn mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét: Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo LQT thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời cũng răn đe những đối tượng có ý định phạm tội.

Về thời gian đã tạm giữ, tạm giam: Theo biên bản bắt người phạm tội quả tang thể hiện bị cáo LQT bị bắt quả tang vào hồi 11 giờ 30 phút ngày 15/04/2025, đến 10 giờ 20 phút ngày 16/05/2025 mới có Quyết định tạm giữ để phục vụ điều tra. Từ khi bị bắt quả tang đến khi có quyết định tạm giữ, bị cáo LQT lưu trú và phối hợp làm việc liên tục tại Cơ quan điều tra, vì vậy để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo, cần tính thời gian đã bắt quả tang từ ngày 15/04/2025 để tính thời hạn tù đối với bị cáo.

Bị cáo LQT không có thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

* Tịch thu tiêu hủy vật chứng bao gồm: 01 phong bì dán kín, bên ngoài có chữ ký của giám định viên PC09-CATP H, cán bộ CATT Trâu Quỳ, LQT. Bên trong chứa: 01 gói nilong màu trắng, trong có 01 gói giấy màu hồng, bên trong gói giấy có chứa chất bột màu trắng là ma túy Heroine, khối lượng 1,151 gam (đã trừ trích mẫu 0,032 gam) theo Kết luận giám định số 2340/KL-KTHS ngày 24/4/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố H.

[6]. Các vấn đề khác:

Đối với người bán ma túy cho bị cáo LQT, do không xác định được nhân thân nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo LQT phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự. Áp dụng các Điều 106, 135, 136, 299, 326, 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Luật thi hành án.

Xử phạt: LQT 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/04/2025.

2. Xử lý vật chứng:

* Tịch thu tiêu hủy vật chứng bao gồm: 01 phong bì dán kín, bên ngoài có chữ ký của giám định viên PC09-CATP H, cán bộ CATT Trâu Quỳ, LQT. Bên trong chứa: 01 gói nilong màu trắng, trong có 01 gói giấy màu hồng, bên trong gói giấy có chứa chất bột màu trắng là ma túy Heroine, khối lượng 1,151 gam (đã trừ trích mẫu 0,032 gam) theo Kết luận giám định số 2340/KL-KTHS ngày 24/4/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố H.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố H do quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã phối hợp với Viện kiểm sát làm việc với Chi cục thi hành án huyện G về việc chuyển vật chứng, tuy nhiên đồng chí Đặng T Anh – Thủ kho vật chứng Chi cục thi hành án huyện G có ý kiến hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện G không tiếp nhận vật chứng vụ án do đang tiến hành bàn giao với Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên …. Việc bàn giao vật chứng sau khi Chu cục thi hành án dân sự nhập đơn vị sẽ thực hiện sau).

3. Về án phí: Bị cáo LQT phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
-UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú (thay Thông báo KQXX)
- VKSND huyện G;
- Công an TP H.
- TAND Thành phố H,
- VKSND TP H;
- Phòng quản lý hồ sơ nghiệp vụ Công An TPHN;
- Chi Cục thi hành án dân sự huyện G
- Lưu VP, THAHS, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Ngọc